

Số: 24 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành
đào tạo đối với công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2243/TTr-SNV ngày
28 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn đối với
cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo đối với công chức cấp xã trên địa bàn
tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ,
Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. (2306)

E/Hài-VX/6.2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo
đối với công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

(Kèm theo Quyết định số 24 /2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo đối với công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Đối với chức danh Thường trực Đảng ủy (nơi không có Phó Bí thư chuyên trách công tác đảng) được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ NGÀNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức cấp xã

Tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 4. Tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ cấp xã

Tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, cụ thể:

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên;

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên;

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã

a) Độ tuổi: Theo quy định của luật, điều lệ tổ chức và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;

Đối với các đơn vị hành chính cấp xã thuộc địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ cấp xã từ trung cấp trở lên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó;

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên;

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

4. Cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Điều này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thì hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu, bố trí công tác khác (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã

Tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, cụ thể:

1. Tiêu chuẩn của công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn của công chức Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội, như sau:

a) Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã đảm nhận theo quy định tại Điều 6 quy định này.

Đối với các đơn vị hành chính cấp xã thuộc địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức cấp xã từ trung cấp trở lên.

3. Công chức cấp xã đang giữ chức danh quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Điều này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thì hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu, bố trí công tác khác (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 6. Ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã

1. Đối với chức danh Văn phòng - thống kê: Có bằng tốt nghiệp thuộc các nhóm ngành, chuyên ngành về Văn thư - Lưu trữ, Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Thống kê, Công nghệ thông tin, Quản lý nhà nước.

2. Đối với chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã):

a) Công chức phụ trách nhiệm vụ Địa chính có bằng tốt nghiệp thuộc các nhóm ngành, chuyên ngành về Địa chính, Đất đai, Trắc địa, Bản đồ, Viễn thám, Địa lý.

b) Công chức phụ trách nhiệm vụ Xây dựng - Đô thị - Môi trường (đối với phường, thị trấn) có bằng tốt nghiệp thuộc các nhóm ngành, chuyên ngành về Xây dựng, Kiến trúc, đô thị, Giao thông, Tài nguyên, Môi trường.

c) Công chức phụ trách nhiệm vụ Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường (đối với xã) có bằng tốt nghiệp thuộc các nhóm ngành, chuyên ngành về Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Kinh tế Nông nghiệp, Phát triển nông thôn; Xây dựng, Kiến trúc, Giao thông, Tài nguyên, Môi trường.

3. Đối với chức danh Tài chính - kế toán: có bằng tốt nghiệp thuộc các nhóm ngành, chuyên ngành về Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.

4. Đối với chức danh Tư pháp - hộ tịch: Có bằng tốt nghiệp thuộc nhóm ngành, chuyên ngành Luật.

5. Đối với chức danh Văn hóa - xã hội: Có bằng tốt nghiệp thuộc các nhóm ngành, chuyên ngành về Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Du lịch, Báo chí, Truyền thông, Xã hội, Luật, Kinh tế - Luật, Hành chính, Quản lý nhà nước, Khoa học nhân văn.

6. Đối với chức danh Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Có bằng tốt nghiệp thuộc ngành, chuyên ngành quân sự cơ sở.

7. Ngành đào tạo quy định tại Điều này không áp dụng đối với công chức được tuyển dụng, điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm, luân chuyển và đang đi đào tạo trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, thanh tra, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện quy định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số lượng được giao theo quy định, quyết định tuyển dụng, phân công, điều động, luân chuyển và bố trí người đảm nhiệm các chức danh công chức cấp xã phù hợp với tiêu chuẩn, chuyên ngành đào tạo và đáp ứng các yêu cầu của vị trí chức danh công chức; đồng thời, thực hiện chế độ kiêm nhiệm theo quy định hiện hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sắp xếp, đề xuất bố trí các chức danh công chức phù hợp với ngành nghề đào tạo và tình hình thực tế, đảm bảo mỗi chức danh bố trí ít nhất một người (không vượt quá số lượng theo quy định); thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách có liên quan đến cán bộ, công chức cấp xã theo quy định này.

Đối với trường hợp đã được bổ nhiệm, chuyển xếp vào ngạch tương ứng với từng chức danh đảm nhiệm trong thời hạn 02 năm phải được cử đi học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính Nhà nước phù hợp với ngạch đang giữ và trong thời hạn 03 năm phải được cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức danh công chức đang đảm nhiệm, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, kỹ năng hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu là đại biểu Hội đồng nhân dân).

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung

1. Khi các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp./.